

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn
thành phố Huế giai đoạn 2026-2031**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP của Chính Phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Nghị định số 65/2025/NĐ-CP của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Nghị định số 44/2026/NĐ-CP của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2031 thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2031 thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế quy định tại điểm b khoản 2 Điều 34 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

2. Quyết định này không điều chỉnh đối với các trường hợp được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 và Điều 31 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 2 và khoản 25 Điều 2 Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân liên quan đến các hoạt động sử dụng khu vực biển phải nộp tiền sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế

Điều 3. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển

1. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2031 thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quy định cụ thể như sau:

Stt	Mục đích sử dụng khu vực biển	Đơn vị tính	Mức thu
Nhóm 1	Sử dụng khu vực biển để nhận chìm	đồng/m ³	17.500
Nhóm 2	Sử dụng khu vực biển để làm cảng biển, cảng nổi, cảng dầu khí ngoài khơi và các cảng, bến khác; làm vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, luồng hàng hải chuyên dùng, các công trình phụ trợ khác; vùng nước phục vụ hoạt động của cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu thuyền, xây dựng cảng tàu vận tải hành khách; vùng nước phục vụ hoạt động nhà hàng, khu dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao trên biển; khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; khai thác dầu khí; khai thác khoáng sản; trục vớt hiện vật, khảo cổ	đồng/ha/năm	7.000.000
Nhóm 3	Sử dụng khu vực biển để xây dựng cáp treo, các công trình nổi, ngầm, đảo nhân tạo, xây dựng dân dụng và các công trình khác trên biển	đồng/ha/năm	6.750.000
Nhóm 4	Sử dụng khu vực biển để xây dựng hệ thống đường ống dẫn ngầm, cáp điện	đồng/ha/năm	6.250.000
Nhóm 5	Sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản, xây dựng cảng cá	đồng/ha/năm	5.750.000
Nhóm 6	Sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu và các hoạt động sử dụng khu vực biển khác	đồng/ha/năm	5.750.000

2. Trường hợp trong cùng một khu vực biển có nhiều hoạt động sử dụng khu vực biển theo các mục đích khác nhau nhưng không xác định được diện tích riêng cho mỗi mục đích sử dụng thì áp dụng mức thu cao nhất trong số các mục đích sử dụng để tính tiền sử dụng khu vực biển trong khu vực biển được giao cho tổ chức, cá nhân.

3. Đối với những hoạt động sử dụng khu vực biển chưa có quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể theo quy định tại Khoản 1 Điều này, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trong từng trường hợp cụ thể nhưng không thấp hơn 3.000.000đồng/ha/năm và không cao hơn 7.500.000đồng/ha/năm.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 8 năm 2026, hết hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 8 năm 2031.

2. Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022 - 2026 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ để giải quyết theo thủ tục hành chính về giao khu vực biển thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa có kết quả giải quyết hồ sơ thì mức thu tiền sử dụng khu vực biển thực hiện theo Quyết định này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Trưởng Thuế thành phố, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XIII, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có biển và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Các Bộ: Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- HĐND; TT HĐND thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- VP: các PCVP và các CV,
- Công thông tin Điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, ĐC, QHXT, NĐ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Văn Tuấn